

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và 81 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Lương T, sinh ngày 20/4/1992; địa chỉ: Tổ dân phố K M, thị trấn P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Chị Trần Thị Thu T1, sinh ngày 05/7/1993; địa chỉ: Thôn X, xã P T, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Lương T và chị Trần Thị Thu T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 13/7/2020. Do tính tình, quan điểm sống vợ chồng không hợp dẫn đến mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, không thể tiếp tục đời sống chung vợ chồng vì mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh chị cho rằng tình cảm không còn, không có khả năng để hàn gắn. Vì vậy giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị T1 xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự công nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự anh T tự nguyện chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Lương T và chị Trần Thị Thu T1.

- Về con chung: Anh T và chị T1 không có con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự công nhận không có tài sản chung, không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002701 ngày 29/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế là đủ, không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Đạt**